

THƯ MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Da liễu Thanh Hoá chuẩn bị tổ chức lựa chọn nhà thầu gói thầu: “Mua sắm mỹ phẩm cho Nhà thuốc Bệnh viện năm 2025-2026” nhằm phục vụ cho nhu cầu khám chữa bệnh của Bệnh viện. Để có căn cứ xây dựng dự toán mua sắm, lập hồ sơ mời thầu gói thầu trên, Bệnh viện kính mời các hãng sản xuất, nhà cung cấp mỹ phẩm tại Việt nam đã có kinh nghiệm cung cấp mỹ phẩm cho các cơ sở khám chữa bệnh, tham gia chào giá với nội dung như sau:

I. Thông tin đơn vị yêu cầu báo giá

1. **Đơn vị yêu cầu:** Bệnh viện Da liễu Thanh Hoá

2. **Thông tin liên hệ:**

- Văn bản gửi trực tiếp về địa chỉ: Khoa Dược - Bệnh viện Da liễu Thanh Hoá. Địa chỉ 195 Hải Thượng Lãn Ông, phường Đông Quang, tỉnh Thanh Hoá.
Điện thoại liên hệ: 0915681142

- File mềm gửi qua Email: bv.dalieuth@gmail.com

3. **Thời gian nhận báo giá:** 30 ngày kể từ ngày đăng tải thông báo nhu cầu tiếp nhận báo giá. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày, kể từ ngày báo giá

II. Nội dung yêu cầu báo giá.

1. Danh mục các mặt hàng yêu cầu báo giá (Chi tiết như phụ lục đính kèm)

2. Thành phần hồ sơ báo giá:

- Báo giá theo lục lục 2;
- Giấy đăng ký kinh doanh phù hợp với nội dung báo giá;
- Phiếu công bố mỹ phẩm



- Tờ khai hải quan đối với hàng nhập khẩu.

3. Địa điểm cung cấp: Bệnh viện Da liễu Thanh Hoá; Địa chỉ 195 Hải Thượng Lãn Ông – phường Đông Quang – Thanh Hoá

Rất mong nhận được sự tham gia của các hãng sản xuất, nhà cung cấp.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên:
- Ban Giám đốc BV;
- Phòng KHTH, HCTC;
- Lưu: VT.



GIÁM ĐỐC
BỆNH VIỆN
DA LIỄU
THANH HOÁ

Nguyễn Bá Hùng





PHỤ LỤC I
DANH MỤC MỸ PHẨM MỜI CHÀO GIÁ
(Kèm theo thông báo mời chào giá số 68 ngày 11 tháng 8 năm 2025 của Bệnh viện Đa liệu Thanh Hóa)

Số thứ tự		Tính năng kỹ thuật	Dạng bao chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
SẢN PHẨM DƯỠNG ÂM							
1	Mỹ phẩm 1	Trong thành phần có: Urea,paraffinum liquidum (mineral oil),steareth-2,sodium chloride, prunus armeniaca (apricot) kernel oil, cera alba (beeswax) cetyl alcohol, simmondsia chinensis (jojoba) seed oil.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
2	Mỹ phẩm 2	Trong thành phần có: Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Canola Oil, Bacopa Monnieri Extract, Camellia Japonica Seed Oil, Populus Tremuloides Bark Extract	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
3	Mỹ phẩm 3	Trong thành phần có: Zinc Oxide, Panthenol, Copper Gluconate, Hyaluronic Acid, Silanetriol, Polyquaternium-61, Borage Seed Oil Aminopropanediol Amides.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	40ml - 50ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
4	Mỹ phẩm 4	Trong thành phần có: Urea, sodium chloride, glycerin, steareth-2, paraffinum liquidum (mineral oil), cera alba (beeswax), squalane, dimethicone, simmondsia chinensis (jojoba) seed oil, paraffin, borago officinalis seed oil, glycine soja (soybean) sterol, panthenol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
5	Mỹ phẩm 5	Trong thành phần có: Paraffinum Liquidum, Aesculus Hippocastanum Seed Extract, Allantoin, Escin, Simmondsia Chinensis Seed Oil, Centella Asiatica Leaf Cell Extract, Zinc Sulfate.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	200

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bảo chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
	Mỹ phẩm 6	Trong thành phần có: Propanediol, Lactobacillus Ferment, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Panthenol, Olea Europaea Fruit Oil (Olea Europaea (Olive) Oil), Hydrogenated Ethylhexyl Oliviate, Xylitylglucoside, Anhydroxylitol, Tocopheryl Acetate, Xylitol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	70ml - 80ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
7	Mỹ phẩm 7	Trong thành phần có: Lactobacillus Ferment, Glycerol Stearate, Brassica Carnepstris Seed Oil, Gossypium Herbaceum Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Tocopheryl Acetate, Xylitylglucoside, Panthenol, Anhydroxylitol, Xylitol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	250ml - 300ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	200
8	Mỹ phẩm 8	Trong thành phần có:Aqua, Glycerin, Hydrogenated Polyisobutene, Butylene glycol, Cetearyl Alcohol, Cetyl Alcohol, Limnanthes Alba (Meadowfoam) seed oil, Cetearyl Glucoside, 1, 2-100 Hexanediol, Ped-100 Stearate, Glycerol Stearate, Tocopheryl Acetate Triethanolamine, Ethylhexyl Palmitate Arnebia Euchroma Extract, Glycine Soja (Soybean) Seed Extract, Sodium Hyaluronate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50g - 60g	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
9	Mỹ phẩm 9	Trong thành phần có: Urea, Butyrospermum Parkii Butter, Allantoin, Panthenol, Phenoxylethanol, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Extract	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	100ml - 150ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
10	Mỹ phẩm 10	Trong thành phần có: Aqua, Propylene Glycol, Hydroxyethylcellulose, Phenoxylethanol, Scutellaria Baicalensis Root Extract, Methylparaben, Sodium Carbonate, Lactic Acid, Propylparaben	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	15g - 20g	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	3000

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
11	Mỹ phẩm 11	Trong thành phần có: Canola Oil, Urea, Glycerin, Ceramide NP (3), Ceramide AP (6II), Cholesterol, Tocopheryl Acetate, Ceramide EOP (1)	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
12	Mỹ phẩm 12	Trong thành phần có: Borago Officinalis Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Canola Oil, Urea, Prebiotic Biolin, Omega Plus oil complex, Defensil® Plus complex	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	70ml - 80ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
13	Mỹ phẩm 13	Trong thành phần có: Niacinamide, Centella Asiatica Extract, Panthenol, Adenosine, Madecassoside, Centella Asiatica Leaf Extract, Centella Asiatica Root Extract, Asiaticoside, Madecassic Acid, Asiatic Acid, Bisabolol, Aloe Ferox Leaf Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50g - 60g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
14	Mỹ phẩm 14	Trong thành phần có: Myristoyl/ Palmitoyl Oxostearamide/ Arachamide MEA, Caprylic/ Capric Triglyceride, Vitis Vinifera (Grape) Seed oil, Portulaca Oleracea Extract, Olea Europaea (Olive) Fruit Oil, Tocopheryl Acetat, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Sodium Hyaluronate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	30ml - 40ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
15	Mỹ phẩm 15	Trong thành phần có: Glycolic acid, Peg, Glycerin, Cetearyl isononanoate, Butyrospermum parkii (shea) butter, Hydroxypropyl starch phosphate, Sodium hydroxide.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
16	Mỹ phẩm 16	Trong thành phần có: Polyacrylamide, C13-14 isoparaffin, Caprylyl glycol, Dipropylene glycol, Zinc gluconate, Superoxide dismutase.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	300

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
17	 Tên danh mục hàng hóa BÌNH VIỆN ĐA LIỀU Mỹ phẩm 17	Trong thành phần có: Paraffinum Liquidum (Mineral Oil), Urea, Prunus Armeniaca (Apricot) Kernel Oil, Sodium Chloride, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Squalane, Copper Pca, Zinc Pca	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
18	Mỹ phẩm 18	Trong thành phần có: Hydrogenated Polydecene; Simmondsia chinensis (jojoba) seed oil, Butylene Glycol, Cyclopentasiloxane; Glycerin; Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide), Cholesterol, Linoleic acid, Sodium Hyaluronate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	30g - 40g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
19	Mỹ phẩm 19	Trong thành phần có: Glycerin; Pentylene Glycol; Butylene Glycol, Propanediol; Laureth-9, Menthol; Betaine, Carbomer	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50g - 60g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
20	Mỹ phẩm 20	Trong thành phần có: Zinc Oxide, Paraffin, Polymethyl Methacrylate, Octenidine Hydrochloride, Hydroxypropyl Bispalmitamide MEA (Ceramide), Linoleic Acid, Cholesterol	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50g - 60g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
21	Mỹ phẩm 21	Trong thành phần có: Prunus Amygdalus Dulcis Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Urea, Oryza Sativa Bran Oil, Argania Spinosa Oil, Olea Europaea Oil Unsaponifiables, Hydroxyphenyl Propamidobenzoic Acid, Vaccinium Macrocarpon Seed Oil, Acetyl Heptapeptide-4.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
		Trong thành phần có: Urea, Sodium Chloride, Glycerin, Paraffinum Liquidum (Mineral Oil), Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Prunus Armeniaca (Apricot) Kernel Oil, Steareth-21, Paraffin, Simmondsia Chinensis (Jojoba) Seed Oil, Cera Alba (Beeswax), Squalane, Lactic Acid, Allantoin	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	700
23	Mỹ phẩm 23	Trong thành phần có: Ricinus Communis (Castor) Seed Oil, Caprylic/Capric Triglyceride, Octyldecanol, Hydrogenated Coconut Oil, Hydrogenated Vegetable Oil, Ethylhexyl Palmitate, Butyrospermum Parkii (Shea) Butter, Squalane, Citric Acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	4g - 5g	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
24	Mỹ phẩm 24	Trong thành phần có: Centella Asiatica Leaf Extract, Glycyrrhiza Uralensis Root Extract, Sodium Hyaluronate, Allium Cepa Bulb Extract, Curcuma Longa Root Extract, Allantoin, Camellia Sinensis Callus Culture Extract, Biotin, P-Oligo, Sh-Oligopeptide-1.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	15g - 20g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
25	Mỹ phẩm 25	Trong thành phần có: Petrolatum, Tocopheryl Acetate, Macadamia Integrifolia Seed Oil.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	5g - 10g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
SẢN PHẨM TẮM, GỘI							
26	Mỹ phẩm 26	Trong thành phần có: Sodium Laureth Sulfate, Coco-Glucoside, Peg-7 Glycerylcococate, Sodium Chloride	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
27	Mỹ phẩm 27	Trong thành phần có: Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Cistus Incanus Flower/Leaf/Stem Extract, Camellia Japonica Seed Oil, Populus Tremuloides Bark Extract	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	300ml - 350ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
28	Mỹ phẩm 28	Trong thành phần có: Lactobacillus Ferment, Coco-Glucoside, Propanediol, Coco-Betaine, Panthenol, Xylitylglucoside, Caprylyl Glycol, Anhydroxylitol, Xylitol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	400ml - 450ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
29	Mỹ phẩm 29	Trong thành phần có: Sulfur, Tocopheryl Acetate, Snail Secretion Filtrate, Sodium Hyaluronate, Salicylic Acid, Chamaecyparis Obtusa Water, Centella Asiatica Extract, Citrus Limon Fruit Extract, Portulaca Oleracea Extract, Barrie plus ALO	Rắn/Bán rắn/Lông	80g - 100g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
30	Mỹ phẩm 30	Trong thành phần có: Disodium Cocoamphodiacetate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Cocoyl Isethionate, C8-14 Alkyl Glucoside, Sodium Chloride, Acrylates Copolymer, Cocamide Mea, Peg-120 Methyl Glucose Dioleate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	250ml - 300ml	Châu Úc	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
31	Mỹ phẩm 31	Trong thành phần có: Sulfur, Salicylic Acid, Glycerin, Cocos Nucifera (Coconut) Oil, Allantoin, Fragrance, Phenoxylethanol, Benzoic Acid, Disodium Etidronate, Dehydroacetic Acid	Rắn/Bán rắn/Lông	80g - 100g	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
32	Mỹ phẩm 32	Trong thành phần có: Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Lauryl Glucoside, Coco-Glucoside, Apigenin, Oleanolic Acid, Biotinoyl Tripeptide-1, Panax Ginseng Root Extract, Hamamelis Virginiana (Witch Hazel) Leaf Extract, Helianthus Annuus (Sunflower) Seed Oil, Beta-Carotene, Panthenol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
33	 BỆNH VIỆN DA LIỄU 53	Trong thành phần có: Urea, Cocamidopropyl Betaine, Glucose, Piroctone Olamine, Cocoglucoside, Polyquaternium-7, Inulin, Zinc PCA, Salix Alba (Willow) Bark Extract	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	100 ml - 150ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	3000
34	Mỹ phẩm 34	Trong thành phần có: Cocamide Dea, Panthenol, Ceramide Np, Hyaluronic Acid, Butyrospermum Parkii Butter, Phenoxyethanol, Citric Acid	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	700
35	Mỹ phẩm 35	Trong thành phần có: Sodium Laureth Sulfate, Cocamidopropyl Betaine, Chiết xuất Chè xanh (Camellia Sinensis Extract), Chiết xuất Mướp đắng (Momordica charantia Extract), Chiết xuất Kim ngân hoa (Lonicera japonica Thunb Extract), Chiết xuất Lô hội (Aloe vera L Extract), Vitamin E (Alpha Tocopherol), Acid Lactic.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200 ml - 250ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	8000
36	Mỹ phẩm 36	Trong thành phần có: Glycolic Acid, Salicylic acid, Zin PCA, Phenoxyethanol, Benzoic Acid, Dehydroacetic Acid, Potassium Hydroxide, Citric Acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
37	Mỹ phẩm 37	Trong thành phần có: Climbazole, Selenium Sulfide, Benzyl Alcohol, Methylchloroisothiazolinone, Methylisothiazolinone.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	100ml - 150ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
38	Mỹ phẩm 38	Trong thành phần có: Humulus Lupulus Extract, Panax Ginseng Root Extract, Capsicum Frutescens Fruit Extract, Apigenin, Oleonolic Acid, Biotinyl Tripeptide-1, Niacinamide.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	5,5ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	120
39	Mỹ phẩm 39	Trong thành phần có: Propylene Glycol, Medicago Sativa Leaf Extract, Humulus Lupulus Extract, Apigenin, Oleonolic Acid, Biotinoyl Tripeptide-1.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	120

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
40	 BỆNH VIỆN DA LIỀU THANH HOÁ	Trong thành phần có: Helianthus Annuus Seed Oil, Cocos Nucifera Oil, Persea Gratia sima Oil, Linum Usitatissimum Seed Oil, Macadamia Temifolia Seed Oil.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	180ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
41	Mỹ phẩm 41	Trong thành phần có: Glycerin, Octyldodecanol, Borago Officinalis Seed Oil, Butyrospermum Parkii Butter, Canola Oil, Isostearyl Isostearate, Urea, Prebiotic Biolin, Omega Plus oil complex, Defensil® Plus	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	75ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	800
42	Mỹ phẩm 42	Trong thành phần có: Climbazole, Sodium Laureth Sulfate, Disodium Cocoamphodiacetate, Cocamidopropyl Betaine, Sodium Chloride, Cocamidopropyl Betaine, Cocamide Dea, Polyquaternium 11, Amodimethicone, C11-15 Pareth-7, Laureth-9, Glycerin, Trideceth-12, Peg-40 Hydrogenated Castor Oil, Sodium PCA, Glycol Distearate, Cocamide M.E.A., Panthenol, Sodium Lactate, Arginine, Aspartic Acid, Parfum, Citric Acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	100ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
43	Mỹ phẩm 43	Trong thành phần có: Propylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Sodium Lauryl Sulfate.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	450ml - 500ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
44	Mỹ phẩm 44	Trong thành phần có: Propylene Glycol, Cetearyl Alcohol, Sodium Lauryl Sulfate.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
46	Mỹ phẩm 46	Trong thành phần có: Sodium Coco-Sulfate, Coco-Glucoside, Cocamidopropyl Betaine, Niacinamide, Allantoin, Piroctone Olamine, Polyquaternium-7, Glycerophosphoinositol Lysine.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
47	Mỹ phẩm 47	Trong thành phần có: Arginine, Menthol (1-Menthol), Salicylic Acid, Panthenol (Dexpanthenol), Biotin, Niacinamide, Camellia Sinensis Leaf Extract, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract, Copper Tripeptide-1, Bio-placenta.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
48	Mỹ phẩm 48	Trong thành phần có: Menthol (1-Menthol), Salicylic Acid, Panthenol (Dexpanthenol), Niacinamide, Piroctone Olamine, Biotin, Camellia Sinensis Leaf Extract, Panax Ginseng Root Extract, Copper Tripeptide-1, Bio-placenta.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	250ml - 300ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
		Trong thành phần có: Panthenol, Equisetum Arvense (Horsetail) Leaf Extract, Inulin, Arginine, Acetyl Tyrosine, Niacinamide, Apigenin, Oleanolic Acid, Biotinoyl Tripeptide-1, Linoleic Acid, Panax Ginseng Root Extract, Arctium Majus (Burdock) Root Extract, Biotin, Polyquaternium-11, Hydrolyzed Soy Protein, Citric Acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	5ml - 15ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
49		Trong thành phần có: Glycolic acid, Salicylic Acid, Phenoxylethanol, Benzoic Acid, Dehydroacetic Acid, Disodium Etidronate.	Rắn/Bán rắn/Lỏng	80g - 100g	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	3000

SẢN PHẨM CHỐNG NẮNG

50	Mỹ phẩm 50	Trong thành phần có: Ethylhexyl Methoxycinnamate, Butyl Methoxydibenzoylmethane, Ethylhexyl Triazone, Methylene Bis-Benzotriazolyl Tetramethylbutylphenol (nano), Aloe Barbadensis Leaf Extract, Allantoin, Disodium EDTA, Potassium Sorbate, Ethylhexylglycerin, Benzyl Benzoate, Propylene Glycol, Silica, Benzyl Alcohol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	40ml - 50ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	200
51	Mỹ phẩm 51	Trong thành phần có: Zinc Oxide (CI 77947), Titanium Dioxide (CI 77891), Niacinamide, Polymethyl Methacrylate, Diospyros Kaki Leaf Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
52	Mỹ phẩm 52	Trong thành phần có: Ethylhexyl Methoxycinnamate, Titanium Dioxide (CI 77891), Zinc Oxide (CI 77947), Dipotassium Glycyrrhizate, Aloe Barbadensis Leaf Juice, Camellia Sinensis Leaf Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	70ml - 80ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
53	Mỹ phẩm 53	Trong thành phần có: Kẽm Oxide, Titan dioxide, Sắt oxide (CI 77492), Ethylhexyl salicylate, Ethylhexyl methoxy cinamate, Glycerin, Dimethicone, Niacinamid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	300

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
★ BỆNH VIỆN ★ ★ DA LIỄU ★ 54 HANH	Mỹ phẩm 54	Trong thành phần có: Zinc Oxide (CI 77947), Titanium Dioxide (CI 77891), Niacinamide, Adenosine, Aloe Ferox Leaf Extract	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50g - 60g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
SẢN PHẨM GIÚP LÀM ĐỀU MÀU DA							
55	Mỹ phẩm 55	Trong thành phần có: Hydrogenated Palm Kernel Oil, Mimosa Tenuiflora Bark Extract, Tocopherol.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	40ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
SẢN PHẨM GIÚP LÀM SẠCH CQSD NGOÀI							
56	Mỹ phẩm 56	Trong thành phần có: Cocamidopropyl Betaine, Lactobacillus Ferment, Aloe Barbadensis Leaf Extract, Caprylyl Glycol, Allantoin, Panthenol, Lactic acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
57	Mỹ phẩm 57	Trong thành phần có: Glycerin Sodium Methyl Cocoyl Taurate Lauryl Glucoside, Cocamidopropyl Betaine Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Water, Citric Acid, Lactic Acid Tocopherol	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	200ml - 250ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	300

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bao chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
58	 Mỹ phẩm 58	Trong thành phần có: Lactic Acid, Populus Tremuloides Bark Extract, Fragaria Vesca (Strawberry) Fruit Extract, Vaccinium Macrocarpon (Cranberry) Fruit Extract, Copper Usnate.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	250ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	300
SẢN PHẨM GIÚP LÀM SẠCH DA, GIÚP GIẢM MỤN							
59	Mỹ phẩm 59	Trong thành phần có: Sodium Hyaluronate, Allantoin, Betaine, Chamaecyparis Obtusa Water, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract, Houttuynia Cordata Extract, Piper Methysticum Leaf/Root/Stem Extract, Panthenyl Triacetate (Panthenol), Guaiazulene, Retinyl Palmitate.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	15ml - 20ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	1200
60	Mỹ phẩm 60	Trong thành phần có: Stearic Acid, Coconut Fatty Acid, Glycerin, Ceteareth-20, Betaine	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	70ml - 80ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
61	Mỹ phẩm 61	Trong thành phần có: Sodium cocoamphoacetate, Peg-40 glyceryl cocoate, Sodium coceth sulfate, Salicylic acid, Peg-40 hydrogenated castor oil,; Butyl avocadate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	700
62	Mỹ phẩm 62	Trong thành phần có: Chiết xuất Rau má, Chiết xuất dầu hạt hoa trà Nhật Bản, Dầu hạt hướng dương, Dầu quả Ô liu, Dầu Jojoba , Lô hội, Cam Thảo , Dimethicone , dầu Ceramide.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	600

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
	 Mỹ phẩm 63	Trong thành phần có: Prunus Armeniaca (Apricot) Kernel Extract, Prunus Persica (Peach) Flower Extract, Angelica Polymorpha Sinensis Root Extract, Panax Notoginseng Root Extract, Sophora Flavescens Root Extract, Pueraria Thunbergiana Root Extract, Pearl Powder	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150g - 200g	Châu Úc	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
64	Mỹ phẩm 64	Trong thành phần có: Lavandula Angustifolia (Lavender) Flower Extract (Chiết xuất hoa Oải Hương) (and) Camellia Sinensis Leaf Extract (Chiết xuất lá trà xanh) (and) Chaenomeles Sinensis Leaf Extract (and) Chaenomeles Sinensis Fruite Extract (Chiết xuất quả Mộc Qua), Allantoin, Citric Acid, Disodium EDTA, o-Cymen-5-ol, Fragrance	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	80g - 100g	Châu Á	Chai/lọ/tuýp/hộp	500
65	Mỹ phẩm 65	Trong thành phần có: Centaurea Cyanus (Cornflower) Flower Extract, Hyaluronic Acid, Inulin, Panthenol, Glyceryl Oleate, Prunus Amygdalus Dulcis (Sweet Almond) Oil, Macrocystis Pyrifera (Kelp) Extract, Citric Acid	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	500
66	Mỹ phẩm 66	Trong thành phần có: Cocamidopropyl Betaine, Sodium Lauroyl Sarcosinate, Lauryl Glucoside, Salicylic Acid, Zinc Gluconate	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	125ml	Châu Âu	Chai/lọ/tuýp/hộp	700

Số thứ tự	Tên danh mục hàng hóa	Tính năng kỹ thuật	Dạng bào chế	Thể tích	Xuất xứ	Đơn vị tính	Số lượng
67	Mỹ phẩm 67	Trong thành phần có: Salva Miltiorrh Root Extract, Scutellaria Baicalensis Root Extract, Angelica Polymorpha Sinensis Root Extract, Glycyrrhiza Uralensis (Licorice) Root Extract, Centella Asiatica Extract, Proylene Glycol, Phenoxylethanol, Ethylhexylglycerin, Polygonum Cuspidatum Root Extract, Camellia Sinensis Leaf Extract, Glycyrrhiza Glabra (licorice) Root Extract, Chamomilla Recutita (Matricaria) Flower Extract, Rosmarinus Officinalis (Rosemary) Leaf Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	30ml - 40ml	Châu Úc	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
68	Mỹ phẩm 68	Trong thành phần có: Glycine, Piroctone Olamine, Glycerin, Epilobium Angustifolium Flower/Leaf/Stem Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	150ml - 200ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
69	Mỹ phẩm 69	Trong thành phần có: Glycolic Acid, Malic Acid, Lactic Acid, Piroctone Olamine, Salicylic Acid.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	40ml - 50ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	600
70	Mỹ phẩm 70	Trong thành phần có: Trehalose, Astragalus Membranaceus Root Extract, Betaine, Allantoin, Potassium Azeloyl Diglycinate, Taraktogenos Kurzii Seed Oil, Magnolia Grandiflora Leaf Extract.	Kem/gel/sữa/nhũ tương/mỡ/tinh chất/dung dịch.	50ml - 60ml	Các nước thuộc G7	Chai/lọ/tuýp/hộp	120



Phụ lục 2: BIỂU MẪU MỜI BÁO GIÁ MUA SẮM MỸ PHẨM NĂM 2025-2026
(Đính kèm yêu cầu báo giá số 66 /TB-BV/DLTH ngày 11 tháng 8 năm 2025)

BẢNG BÁO GIÁ

Khu vực Bình Thuận
Địa chỉ: 193, Đường Trần Hưng Đạo, phường Thanh Hoà, thị trấn Thuận Thành, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh

TT	STT chào giá	Tên danh mục hàng hoá	Tỉnh năng lực thuế	Tên thương mại	Thành phần (ghi đầy đủ theo phiếu công bố)	Nồng độ, hàm lượng	Thể tích khối lượng sản phẩm	Quy cách đóng gói	Mô tả hàng hóa (Theo Phiếu CBMP)	Số CBMP	Hàng/Nước sản xuất	Hãng/		Mã HS (nếu có)	Số lượng	ĐVT	Đơn giá		Căn cứ mua sắm trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có)				Ghi chú
																			Giá trúng thầu (nếu có)	Căn cứ quyết định trúng thầu (nếu có)	Ngày phê duyệt QĐTT (định dạng dd/mm/yy)	Hiệu lực của Quyết định trúng thầu (định dạng dd/mm/yy)	
1																							
n																							

*Ghi chú:

- Báo giá này có hiệu lực tối thiểu 120 ngày kể từ ngày báo giá
- Chúng tôi cam kết sẽ đem giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.
- Các yêu cầu khác:
- Hướng dẫn cụ thể
- Nếu hàng hóa có trúng thầu còn hiệu lực thì diễn tiến cột (18); (19); (20); (21):
- (18) Giá trúng thầu còn hiệu lực trong vòng 12 tháng
- (19) Quyết định trúng thầu còn hiệu lực (Cụ pháp: QĐTT số ... của Bệnh viện ...)
- (20) Ghi Ngày phê duyệt kết quả trúng thầu (định dạng dd/mm/yyyy)
- (21) Ghi Hiệu lực của QĐTT (hạn nhiều hàng)
- *Lưu ý: nhà thầu không thêm, bớt cột

....., ngày tháng năm
NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHÁP LUẬT
(Ký tên và đóng dấu)